

Số: 3002 /UBND-TP
V/v triển khai thực hiện công
tác phổ biến, giáo dục pháp
luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn
tiếp cận pháp luật năm 2019

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành và cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Tổng kết, đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 32-CT/TW)

Để việc tổng kết bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, ngay sau khi Kế hoạch tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW được cấp có thẩm quyền ban hành, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, triển khai kế hoạch, tổ chức các hoạt động phục vụ việc tổng kết trong phạm vi quản lý.

2. Triển khai Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông

Đề nghị Công an tỉnh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nêu trên, như: Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể hoặc lồng ghép trong kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của cơ quan để triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và ùn tắc giao thông;

tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết kế hoạch, chương trình và có báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tổ chức biên soạn tài liệu tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên sâu; đồng thời tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ trực tiếp triển khai các văn bản này.

Chỉ đạo, hướng dẫn, xác định nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật thuộc nội dung quản lý nêu trên; hướng dẫn khai thác tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (***tại địa chỉ: <http://pbgdpl.moj.gov.vn>***); chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí, tăng cường thông tin, phổ biến các văn bản pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và Nhân dân bằng hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai thực hiện qua Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

3. Triển khai thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (BCVPL, TTVPL)

Tổ chức rà soát, đánh giá mức độ hoạt động của BCVPL, TTVPL trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL; miễn nhiệm, cho thôi đối với BCVPL, TTVPL hoạt động không hiệu quả và thuộc các trường hợp miễn nhiệm, cho thôi theo quy định của Thông tư 10/2016/TT-BTP; thực hiện tốt các giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ BCVPL, TTVPL, kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, bảo đảm đủ về số lượng trên các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo yêu cầu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc khó khăn, sơ kết, tổng kết và kịp thời khen thưởng BCVPL, TTVPL có thành tích trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chủ động theo dõi, tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm hoạt động để củng cố, kiện toàn đội ngũ BCVPL, TTVPL. Tiếp tục cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, giúp đội ngũ BCVPL, TTVPL tiếp cận các quy định mới của pháp luật, các vấn đề dư luận quan tâm để kịp thời phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, nhân dân; định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ BCVPL, TTVPL, bám sát các nội dung được quy định tại Quyết định số 2147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với BCVPL, TTVPL. Chủ động nghiên cứu, đổi mới hình thức tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, hiệu quả, chú trọng các kỹ năng nghiệp vụ cần thiết; thực hiện tập huấn, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ BCVPL,

TTVPL biết tiếng dân tộc thiểu số, tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào.

Đề nghị Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tiếp tục rà soát danh sách BCVPL cấp tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; chủ động đề xuất việc công nhận, miễn nhiệm BCVPL theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTP; cập nhật đầy đủ các thông tin về BCVPL, trong đó có thông tin “*lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật*”.

Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quan tâm rà soát, bổ sung BCVPL cho người khuyết tật; chú trọng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ này về kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Văn bản đề nghị công nhận, miễn nhiệm, bổ sung thông tin về BCVPL cấp tỉnh đề nghị gửi về **Sở Tư pháp trước ngày 25/5/2019** để tổng hợp chung.

4. Triển khai thực hiện quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ

Triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

a) Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn về người phụ trách tủ sách pháp luật như sau: Người phụ trách Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (gọi chung là xã đặc biệt khó khăn) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bố trí, phân công trong số công chức chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (có thể phân công công chức Tư pháp – Hộ tịch phụ trách như Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg). Người phụ trách Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị bố trí, phân công phù hợp với yêu cầu của đơn vị. Các nội dung khác (địa điểm đặt Tủ sách, sắp xếp, bố trí phòng đọc phục vụ đọc sách tại chỗ, xây dựng nội quy, quy chế quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu...) thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg.

b) Đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương còn lại (những cơ quan, địa phương không thuộc trường hợp phải duy trì Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg) rà soát, đánh giá hiệu quả, xác định nhu cầu khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số

06/2010/QĐ-TTg tại cơ quan, địa phương và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30/8/2019 để tổng hợp chung.

5. Các nội dung khác thực hiện theo Công văn số 1033/UBND-TP ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019.

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” được phê duyệt theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể Đề án trên tại địa bàn tỉnh. Căn cứ Kế hoạch chung của tỉnh, các cơ quan, địa phương cụ thể hóa thành Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép trong Kế hoạch hòa giải ở cơ sở hàng năm để thực hiện.

3. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, nhất là các biện pháp xử lý chuyển hướng về hòa giải¹ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)², Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3774/UBND-TP ngày 07/6/2017.

4. Thực hiện tốt công tác kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; kịp thời khen thưởng đối với tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

¹ Xử lý chuyển hướng về hòa giải được hiểu là các trường hợp vi phạm pháp luật hình sự nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và được người bị hại tự nguyện hòa giải hoặc do người phạm tội là người dưới 18 tuổi được áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng.

² Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự”. Điều 92 và Điều 94 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

5. Phối hợp Sở Tư pháp và các ngành, đoàn thể của tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực hòa giải ở cơ sở do Sở Tư pháp, các ngành, đoàn thể tổ chức.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại cơ quan, địa phương theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của ngành, địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các xã, phường, thị trấn trong tổ chức thực hiện đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đúng trình tự, thủ tục, thời hạn; đặc biệt việc đánh giá cần đi vào thực chất, sát tình hình thực tế, không mang tính hình thức, thành tích.

- Có giải pháp chỉ đạo quyết liệt và biện pháp đối với các đơn vị cấp xã không thực hiện đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Thực hiện niêm yết và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết kết quả đánh giá, công bố cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Điều 8 Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-TTg.

- Củng cố, kiện toàn Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; nghiên cứu xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, phát huy vai trò của các thành viên Hội đồng trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương theo Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020 và Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2010-2020, báo cáo tổng kết 10 năm gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 05/7/2019** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Qua công tác kiểm tra, theo dõi nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, các địa phương gặp một số vướng mắc trong triển khai thực

hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP, đề nghị nghiên cứu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp như sau:

a) Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 619/QĐ-TTg: *“Kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới...”*

Điều 4 Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định một trong các điều kiện công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới là *“có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định”*. Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định chỉ tiêu chung, chỉ tiêu theo vùng của tiêu chí thành phần 18.5 *“xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định”*. Căn cứ các quy định này, xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải là xã đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg.

b) Thực hiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 619/QĐ-TTg: *“Trong năm không có cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức từ cảnh cáo trở lên do vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra”*, cần lưu ý một số điểm như sau:

- Đối tượng, hình thức, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ, công chức phải căn cứ vào các quy định của Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vi phạm của cán bộ, công chức phải là vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ (mà không phải là mọi vi phạm pháp luật). Hình thức xử lý kỷ luật cán bộ, công chức phải từ cảnh cáo trở lên hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra.

- Trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ mà bị xử lý kỷ luật Đảng, xử lý kỷ luật đoàn thể nhưng chưa hoặc không bị xử lý kỷ luật theo quyết định kỷ luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cán bộ, công chức thì không thuộc trường hợp nêu tại điểm d khoản 1 Điều 6 Quyết định số 619/QĐ-TTg nêu trên.

- Trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật nhưng đã chuyển công tác sang đơn vị cấp xã khác, sau đó hành vi vi phạm mới bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (theo điểm d khoản 1 Điều 6 Quyết định số 619/QĐ-TTg). Đơn vị cấp xã bị xét điều kiện công nhận

đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nơi công chức đã có hành vi vi phạm. Thời điểm xét điều kiện này là năm mà công chức có hành vi vi phạm.

c) Thực hiện khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2017/TT-BTP

- Địa phương muốn sử dụng kết quả đánh giá tiếp cận pháp luật của năm hiện tại để đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới, thì việc đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải được thực hiện trước và bảo đảm tuân thủ các quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg.

- Không được ước tính kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để phục vụ đánh giá xã đạt nông thôn mới.

- Trường hợp việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trước đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhưng năm trước liền kề năm đánh giá xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chờ kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm hiện tại để phục vụ đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PBGDPL (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dung